

Số: /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đầu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 và Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã đạt được một số thành tựu nổi bật:

Tăng trưởng GRDP **11,33%**¹, đứng thứ 3 toàn quốc và là một trong bốn địa phương có mức tăng trưởng trên 11%², cao nhất trong 5 năm trở lại đây³.

So với cùng kỳ, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,8%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15,2%; Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 18,1%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8,3%; Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng 11,2%; Thu ngân sách nhà nước đạt 113.552 tỷ đồng, đạt 58,3% dự toán Trung ương giao, tăng 12,4%; Giải ngân vốn đầu tư công đạt 41,2% kế hoạch; Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 158.516 tỷ đồng⁴, tăng 14%; Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt khoảng 3,1 tỷ USD (vượt kịch bản 6 tháng là 1,88 tỷ USD), gấp 1,77 lần so với cùng kỳ, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Hải Phòng được vinh danh trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 và tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025. Chỉ số hiệu suất cảng container (CPPI) năm 2025 của cụm cảng Hải Phòng xếp thứ 13 thế giới⁵.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm chưa đạt mục tiêu đề ra, một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt tiến độ theo kế hoạch như: Tốc độ tăng trưởng GRDP⁶, chỉ số sản xuất công nghiệp⁷ thấp hơn mục tiêu; một số dự án, công trình chưa hoàn thành mục tiêu quý II/2026, còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện; thiếu lao động, nhất là thiếu hụt lao động kỹ thuật cao, chất lượng đào tạo lao động chưa đồng đều; sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

¹ Trong đó: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 13,46%; Khu vực Dịch vụ tăng 10,24%; Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,23%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,69%.

² Sau Hà Tĩnh 12,79%; Ninh Bình 11,44%

³ Từ năm 2022 đến năm 2026, GRDP 6 tháng đầu năm lần lượt tăng là 9,74%; 8,28%; 9,7%; 10,94%, 11,33%.

⁴ vượt kịch bản 6 tháng là 156.200 tỷ đồng

⁵ tăng 17 bậc so với năm 2025.

⁶ Mục tiêu 12,27%

⁷ Mục tiêu 15,8%.

Những kết quả đạt được cho thấy nền kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, song để hoàn thành các mục tiêu năm 2026 đòi hỏi phải tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng và nâng cao chất lượng điều hành, tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất điều chỉnh một số mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

Tiếp tục bám sát mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 và giai đoạn 2026-2030; thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng; theo dõi sát các chỉ tiêu, lĩnh vực, dự án và động lực tăng trưởng chủ yếu, nhất là các phân ngành dịch vụ chưa đạt kịch bản, đặc biệt là vận tải, kho bãi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo, phân tích và điều hành, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phát huy tối đa tiềm năng tăng trưởng; đẩy nhanh đầu tư hạ tầng 26 khu công nghiệp và 24 cụm công nghiệp theo kịch bản tăng trưởng. Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 và Đề án “Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng”. Bảo đảm cung ứng điện ổn định; đẩy nhanh Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng và thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Phát triển logistics, thương mại và cảng biển theo hướng hiện đại; sớm hoàn thiện Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế”; đầu tư hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới, phát triển cảng biển xanh, thông minh; triển khai hiệu quả thương mại điện tử, xúc tiến thương mại; hoàn thiện hệ thống

logistics, trung tâm thương mại và mạng lưới chợ văn minh, hiện đại.

Tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại; phát triển kinh tế ban đêm, các tuyến phố chuyên doanh, phố đi bộ gắn với du lịch và dịch vụ. Tăng cường kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, nông sản địa phương và hàng hóa sản xuất trong thành phố qua hệ thống phân phối và thương mại điện tử. Ban hành Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu dịp cuối năm 2026 và Tết Nguyên đán Đinh Mùi 2027; triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ giai đoạn 2026-2030.

Đẩy mạnh kết nối thị trường, kết nối doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước; cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp phục vụ nâng cao Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2026.

Tiếp tục khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển, đảo và di sản văn hóa; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung khai thác mùa du lịch cao điểm; hoàn thiện Đề án phát triển du lịch đến năm 2035, định hướng 2050; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số; thúc đẩy nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng; hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; hoàn thành Đề án bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao tại đặc khu Bạch Long Vĩ, nhiệm vụ điều tra nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2025-2026 và phối hợp hoàn thiện hồ sơ thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chống khai thác IUU; tăng cường kiểm tra, giám sát tàu cá, quản lý thiết bị VMS, xử lý nghiêm vi phạm và tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản, nông sản sạch phù hợp.

(2) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư theo từng lĩnh vực, địa bàn; triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; chủ động tiếp cận, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn trong và ngoài nước, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp thuộc nhóm Fortune 500 và các dự án có giá trị gia tăng cao.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư; ban hành quy trình hướng dẫn, phân công rõ đầu mối theo dõi, hỗ trợ dự án; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan; kịp thời tháo

gỡ khó khăn, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh. Triển khai "cơ chế luồng xanh" để tập trung giải quyết thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, bất động sản công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhằm bù đắp nguồn hụt thu từ phân khúc bất động sản thương mại đang gặp khó khăn.

- Tập trung nghiên cứu số hóa công tác quản lý toàn bộ các dự án đầu tư trên địa bàn (bao gồm dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách); định kỳ đôn đốc tiến độ các dự án theo cam kết của nhà đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến triển khai thực hiện; rà soát, điều chỉnh "đường găng tiến độ" đối với các dự án trọng điểm, dự án có tác động lớn đến tăng trưởng để quản lý, đôn đốc đưa vào khai thác sớm, góp phần bảo đảm tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng cuối năm khoảng **210 nghìn tỷ đồng**. Kiên quyết khắc phục tình trạng nhà đầu tư triển khai cầm chừng, đối phó; đưa dự án vào hoạt động theo đúng kịch bản của thành phố, góp phần huy động nguồn lực để tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt tối thiểu **2,4 triệu tỷ đồng**, phục vụ mục tiêu tăng trưởng từ **13%** trở lên.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất các hình thức hỗ trợ đầu tư phù hợp với cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu; kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh và nâng cao sức hấp dẫn đầu tư.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác và khu vực. Rà soát, xử lý dứt điểm các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ trong 6 tháng cuối năm 2026 để giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng.

Tổ chức công bố các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và vận hành hiệu quả Khu Thương mại tự do; huy động nguồn lực, thúc đẩy hợp tác công - tư phát triển hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới; hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác, giá thuê hạ tầng; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kết nối nhà đầu tư chiến lược nhằm thu hút các dự án chất lượng cao vào các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Triển khai kế hoạch phát triển Khu kinh tế chuyên biệt thành phố Hải Phòng, Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng; tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2026 với chủ đề *"Kiến tạo không gian tăng trưởng mới từ Khu Thương mại tự do và các Khu kinh tế"*.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án thứ cấp, các bến cảng số 7-10 tại Lạch Huyện, hoàn thiện thủ tục khởi công hai bến khởi động Cảng Nam Đồ Sơn; đẩy nhanh khởi công các khu công nghiệp theo kế hoạch, đầu tư hạ tầng 16 khu công nghiệp đã khởi công để tạo mặt bằng thu hút đầu tư; triển khai Quy hoạch chung

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi, phát triển các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố.

(3) Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường phối hợp trong quản lý thu, thường xuyên rà soát khả năng hoàn thành dự toán theo từng khoản thu, địa bàn; kịp thời triển khai các giải pháp chống hụt thu, quyết tâm hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026. Đẩy mạnh quản lý thu đối với các lĩnh vực còn dư địa như bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng dự án và hoạt động kinh doanh xuyên biên giới; tăng cường khai thác cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý thu, kiểm soát rủi ro, chống thất thu; khẩn trương hoàn thành xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất đối với 51 dự án theo kế hoạch, bảo đảm nguồn thu cho đầu tư phát triển.

Cơ cấu lại thu - chi ngân sách theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển đạt 60% tổng chi ngân sách thành phố.

Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; bố trí vốn tập trung, ưu tiên các công trình trọng điểm, dự án động lực, có sức lan tỏa lớn; đồng thời tập trung tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu và điều kiện thi công, phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Chỉ đạo công bố giá vật liệu xây dựng sát với thị trường; tăng tần suất công bố giá với các loại vật liệu xây dựng có biến động đột biến nhằm phản ánh kịp thời, đầy đủ diễn biến giá thị trường.

Rà soát, kiểm kê, phân loại và xây dựng phương án xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; thu hồi quỹ nhà cho thuê vào mục đích kinh doanh theo kế hoạch của thành phố. Hoàn thành phương án xử lý đối với 995 trụ sở dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính trong Quý III theo đúng chỉ đạo của Trung ương, để bổ sung nguồn lực phục vụ phát triển của thành phố.

(4) Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch cấp dưới phù hợp yêu cầu phát triển, phục vụ thu hút đầu tư, phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và các công trình hạ tầng chiến lược; bảo đảm tính đồng bộ, tạo dư địa phát triển lâu

dài. Rà soát, xử lý các quy hoạch chồng chéo, bất cập; khắc phục tình trạng chậm lập quy hoạch, thiếu quỹ đất sạch, hạ tầng chưa đồng bộ ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, triển khai dự án và mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu phát triển mô hình “đô thị di sản”, mô hình đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) tại khu vực ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch phát triển nhà ở cho thuê với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội, công khai danh mục dự án, tiến độ, điều kiện tiếp cận, giá bán, giá thuê, giá thuê mua; kiểm soát chặt chẽ đối tượng thụ hưởng, đơn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 và giai đoạn 2027-2030. Tập trung triển khai các dự án phát triển nhà ở, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, góp phần chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị, xây dựng đô thị thông minh; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ hạ tầng đô thị như hạ ngầm cáp viễn thông, chỉnh trang cây xanh, chiếu sáng, biển quảng cáo, vỉa hè, hệ thống thoát nước; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị, không để tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Rà soát, tổ chức lại giao thông tại các điểm thường xuyên ùn tắc; thu hút đầu tư phát triển bãi đỗ xe; nâng cao chất lượng quản lý, vận hành, duy tu công viên, vườn hoa trên địa bàn thành phố.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng, xử lý các điểm đen về an toàn giao thông; đẩy nhanh tiến độ thẩm định, triển khai các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải, từng bước hoàn thiện hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Tăng cường liên kết vùng, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng, nhất là các địa phương giáp ranh với thành phố Hải Phòng, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định. Tăng cường kiểm tra, rà soát quản lý sử dụng đất trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm các trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa vào sử dụng, sử dụng không đúng mục đích hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng

điểm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai đầu tư và giải ngân vốn.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố; bảo đảm yêu cầu “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, làm cơ sở để quản lý đất đai, hoàn thành trong tháng 11/2026 theo chỉ đạo của Trung ương.

Tiếp tục thực hiện đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản, nhất là khoáng sản phục vụ các công trình trọng điểm; khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2026-2030 và các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2026, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản, biển và hải đảo.

Hoàn thiện mạng lưới thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn nông thôn; triển khai mô hình xã “không rác thải nhựa”, “xanh - sạch - đẹp”; bố trí nguồn lực cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nguồn thải tại khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở chăn nuôi lớn; xử lý triệt để các điểm ô nhiễm tồn đọng. Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt; xây dựng Đề án tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị; đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại, bảo đảm chậm nhất đến năm 2028 hình thành hệ thống xử lý tập trung đủ năng lực tiếp nhận cơ bản toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, chấm dứt chôn lấp phân tán.

Tăng cường công tác thường trực, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là tại 07 khu vực trọng điểm; chủ động ứng phó, xử lý kịp thời khi xảy ra cháy rừng.

Tập trung duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố đê điều; thực hiện tốt công tác tham vấn, cấp phép các hoạt động liên quan đến đê điều, hành lang thoát lũ, cắt đê thi công dự án tu bổ đê điều; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi.

(6) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch hành động của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Lựa chọn và tập trung triển khai ít nhất 01 sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm của thành phố trong năm 2026, bảo đảm có kết quả cụ thể và đánh giá được hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các chính sách của thành phố theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số giai

đoạn 2026-2030; xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; nghiên cứu đề xuất chủ trương xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; triển khai Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

Đẩy mạnh kết nối cung cầu, chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế, ưu tiên công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục, logistics; triển khai các chương trình hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, hợp tác phát triển.

Tiếp tục cải cách hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả các nền tảng số, trung tâm dữ liệu (DC), Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC), kho dữ liệu dùng chung gắn với Chiến lược dữ liệu thành phố đến năm 2030; phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán, bảo đảm 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

Tổ chức các hoạt động, sự kiện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lớn như Techfest Haiphong 2026, Cuộc thi tài năng khởi nghiệp thành phố Hải Phòng, các hội thảo, diễn đàn quốc tế về khoa học công nghệ và chuyển đổi số; triển khai đánh giá hồ sơ Giải thưởng chất lượng quốc gia, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất, chất lượng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; sơ kết 01 năm thực hiện Kế hoạch Bình dân học vụ số. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số DTI, PII, phấn đấu đưa Hải Phòng vào nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, hướng tới nhóm 3 địa phương dẫn đầu.

Tập trung triển khai các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế.

(7) Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Xây dựng Đề án Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Hải Phòng; triển

khai Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045” sau khi được phê duyệt; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền chào mừng các sự kiện lớn của thành phố và đất nước, trong đó có Vòng Chung kết cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2026; xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng Nguyên Hồng và tổ chức các chương trình biểu diễn theo kế hoạch.

Đẩy nhanh triển khai các dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích, di sản quan trọng như Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, Nhà hát thành phố Hải Phòng, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; thực hiện Kế hoạch của Ban Vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585-2035), xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Đại danh y, Thiền sư Tuệ Tĩnh. Hoàn thiện hồ sơ xếp hạng di tích các cấp; số hóa di sản văn hóa đã được xếp hạng; thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng theo quy định.

Lập và triển khai các quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản, di tích trọng điểm, gồm Quần đảo Cát Bà giai đoạn 2026-2030 và Di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản; ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp chiến lược, quy hoạch phát triển thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, tạo động lực phát triển ngành du lịch.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND về hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động; tổ chức rà soát hộ nghèo, bảo đảm thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

(8) Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

a) Huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo; rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học, đẩy nhanh đầu tư cơ sở giáo dục tại các khu vực đô thị hóa nhanh, bảo đảm nhu cầu học tập của Nhân dân. Sắp xếp, ổn định mạng lưới cơ sở giáo dục; bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện triển khai năm học 2026-2027; xây dựng văn hóa học đường, tăng cường tư vấn, hỗ trợ học sinh, phòng chống bạo lực học đường, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục.

Triển khai các đề án, kế hoạch, tài liệu giáo dục trọng tâm; thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” từ năm học 2026-2027. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trọng điểm gồm: Kỳ thi học sinh giỏi Bảng A và tuyển chọn đội tuyển dự

thi học sinh giỏi quốc gia; Kỳ thi học sinh giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông Bảng B lớp 12; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học.

Tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tổ chức Hội nghị kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành; kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch xây dựng Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO; tăng cường đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với các trường đại học trên địa bàn.

Tập trung phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn giao thông, mất an toàn thực phẩm, cháy nổ và các nguy cơ trên không gian mạng.

b) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển y tế, khuyến khích phát triển y tế tư nhân; phát triển các lĩnh vực y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao, phấn đấu đưa Hải Phòng trở thành địa phương dẫn đầu về y học biển, cấp cứu tai nạn biển, kỹ thuật oxy cao áp. Triển khai mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; thu hút đầu tư các trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, xây dựng nền tảng y tế thông minh; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân, 100% bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh, từng bước liên thông dữ liệu y tế. củng cố, phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và ứng phó dịch bệnh; củng cố hệ thống tiêm chủng, bảo đảm đầy đủ, đúng lịch, an toàn.

(9) Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp sau sắp xếp; rà soát, đánh giá tiêu chuẩn đô thị, thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố; triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố. Xây dựng, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác theo thẩm quyền.

Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính

trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, duy trì, cải thiện các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, vận hành phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); thực hiện giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp yêu cầu nhiệm vụ; theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng biên chế theo chỉ tiêu tạm giao, chủ động phương án phân bổ, điều chỉnh khi được giao chính thức. Hoàn thiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu toàn thành phố đến năm 2030 và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

Ban hành Bộ tiêu chí thực hiện Đề án xây dựng “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”; tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết mới, trong đó có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Hộ tịch (sửa đổi) và Nghị quyết số 24/2026/QH16 về thí điểm thực hiện chế định luật sư công trên địa bàn thành phố.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, đấu thầu, tài chính, ngân sách; nâng cao chất lượng tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc chấp hành quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

(10) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

a) Chủ động nắm, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu Thành ủy, UBND thành phố các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, trọng tâm là kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9/2026. Tiếp tục ổn định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an, nhất là Công an cấp xã; cụ thể hóa, triển khai hiệu quả 09 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị phù hợp tình hình địa phương.

Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh hàng không; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao. Tập trung thực hiện Nghị quyết xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy; triển khai các mô hình phòng, chống

tội phạm tại cơ sở, trong đó có mô hình “Phường Nam Đồ Sơn không tội phạm”; thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (05/5/2026 - 30/7/2026), Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026”.

Nâng cao hiệu quả quản lý xuất nhập cảnh; phát huy vai trò thường trực thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 06/CP của thành phố; tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Đẩy mạnh phòng cháy, chữa cháy, kiểm tra, xử lý vi phạm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư; thực hiện đồng bộ giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, giảm tai nạn giao thông.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác dân vận; chuẩn bị tổ chức Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giỏi lần thứ I năm 2026; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh Công an nhân dân; tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026); thực hiện nghiêm chế độ trực ban, thông tin, báo cáo, thống kê, đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy.

b) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự; phối hợp với Công an và các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, khu vực biên giới biển, sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh.

Triển khai tổ chức lại, thành lập lực lượng mới theo quyết định của Bộ Quốc phòng; hướng dẫn địa phương phúc tra tháng 10, triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027. Duy trì kỷ luật, nền nếp chính quy, công tác đảng, công tác chính trị; tổ chức Hội nghị Đảng ủy Quân sự thành phố ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố.

Tiếp tục thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách; lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN, xác định thông tin liệt sĩ.

(11) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực, địa bàn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu,

chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (*Quốc hội*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Thành ủy, TT HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của
HĐND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Giai đoạn 2026 - 2030	Mục tiêu năm 2026
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	≥ 13 , phấn đầu đạt 14%/năm	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2	2,35
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,2	15,4
	- Công nghiệp	%	15,5	15,73
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	16,2	17,08
	- Xây dựng	%	12,0	11,45
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,9	11,1
	Trong đó:			
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,18	11,74
	- Vận tải, kho bãi	%	13,52	13,86
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,09	11,82
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	9,9	9,76
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	10	7,94
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8	11
2	GRDP bình quân đầu người	USD	11.247	7.944,5
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,5	15,5-16
4	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo.	%	>60	63

5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	245.500	194.935,654
	<i>Thu nội địa đạt</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>122.000</i>	<i>103.166</i>
	<i>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</i>	<i>Tỷ đồng</i>		<i>84.200</i>
6	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	47-48	45,8
7	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	5.941	3.610
8	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0-15,0	13,5
9	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	8,39	4,63
10	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	7,07	0,05
11	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10
12	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	3	1,8
13	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	25	16,08
14	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ	2.400	363
	<i>Tỉ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm</i>	%	43	42,3
15	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ USD		3,8-4,3
16	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11	10,6
17	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	>35	31
18	Tỉ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn	%	>40	>=32
19	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	8	9,06
20	Số doanh nghiệp đang hoạt động	Nghìn DN	87	60,195
21	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	Bình quân 9.200	7.500
22	Tỉ lệ đô thị hóa	%	55	51
23	Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách		thuộc top 5 địa phương	thuộc top 5 địa phương

	hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)		dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3.	dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3.
II	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI			
24	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,9	75,7
25	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	%	10	11
26	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	40
27	Tỉ lệ lao động có kỹ năng CNTT	%	90	86
28	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	-Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, nghề nghiệp: 100	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80
29	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	50	47
30	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn	0,13
31	Số bác sĩ/vạn dân	Người	19	14,46-15
32	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100
33	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	>=97	>=95
34	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	62-63	56,8
35	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	0,80
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH			
36	Tỉ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100

37	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65	65
38	Tỉ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98
39	Tỉ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	70-75	66
40	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn (<i>trong đó đến năm 2030 có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên</i>)	%	100	Tại đô thị đạt 95%, tại nông thôn đạt 90%.
41	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 40	32,63
42	Thành lập đơn vị dân quân thường trực cấp tiểu đội, trung đội ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	25-30	08 - 10
43	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm, trong đó:	%	75	75
	<i>Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng</i>	%	> 90	> 90